MẪU SỐ 5

YÊU CẦU BÁO GIÁ CHÀO HÀNG CẠNH TRANH THEO QUY TRÌNH RÚT GỌN, KHÔNG QUA MẠNG

Số hiệu gói thầu và số E-TBMT:	GT-2025-229
Tên gói thầu:	Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ PCCC&CNCH
Phát hành ngày:	03 / 11 /2025
Ban hành kèm theo Quyết định:	Quyết định số 1932/QĐ-NMĐTB2 ngày 03/11/2025 của Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình về việc phê duyệt Yêu cầu báo giá (YCBG) gói thầu GT-2025-229- Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ PCCC&CNCH

(Nguồn vốn sử dụng cho gói thầu là nguồn vốn sản xuất kinh doanh và việc tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu này được thực hiện theo Quy định mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định số 900/QĐ-CNPĐ ngày 30/5/2024 và các quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có) của Giám đốc Chi nhánh Phát điện Dầu khí (viết tắt là QĐMS) và được đăng tải tại địa chỉ https://muasam.pvpgb.vn)

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

MỤC LỤC

Mô tả tóm tắt

Chương I. Yêu cầu nộp Bản báo giá

Chương II. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương III. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương IV. Dự thảo hợp đồng

minhtc - 10:45 03/11/2025

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

TBMT	Thông báo mời chào giá
YCBG	Yêu cầu báo giá
BBG	Bản báo giá
VND	đồng Việt Nam
QĐMS	Quy định mua sắm hàng hóa và dịch vụ của Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tập đoàn Công nghiệp năng lượng Quốc gia Việt Nam được phê duyệt và ban hành tại Quyết định số 900/QĐ-CNPĐ ngày 30/05/2024 của Giám đốc Chi nhánh Phát điện Dầu khí và các quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có) và được đăng tải tại địa chỉ https://muasam.pvpgb.vn
PVN	Tập đoàn công nghiệp năng lượng Quốc gia Việt Nam
KQLCNT	Kết quả lựa chọn nhà thầu

minhtc - 10:45 03/11/2025

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

MÔ TẢ TÓM TẮT

Chương I. Yêu cầu nộp Bản báo giá

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị Bản báo giá. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn, không qua mạng.

Chương II. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Bên mời thầu và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của Yêu cầu báo giá và Bản báo giá.

Chương III. Yêu cầu về kỹ thuật

Chương này nêu các yêu cầu về kỹ thuật được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF/Word/CAD do Bên mời thầu chuẩn bị và đính kèm lên trang web của Chi nhánh Phát điện Dầu khí tại địa chỉ https://muasam.pvpgb.vn

Chương IV. Dự thảo hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng. Các mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng (Thư bảo lãnh) do nhà thầu trúng thầu hoàn chỉnh trước khi hợp đồng có hiệu lực.

minhtc - 10:45 03/11/2025

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

CHƯƠNG I. YÊU CẦU NỘP BẢN BÁO GIÁ

Mục 1. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

1. Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đối với nhà thầu trong nước: có đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Đối với nhà thầu nước ngoài: có đăng ký, hoạt động theo pháp luật nước ngoài;

b) Hạch toán tài chính độc lập, trừ các trường hợp là đơn vị trực thuộc PVN hoặc công ty con của PVN hoặc doanh nghiệp thành viên của PVN hoặc công ty con của doanh nghiệp cấp II theo điều lệ tổ chức và hoạt động của PVN;

c) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

d) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của Giám đốc Chi nhánh, Hội đồng thành viên/Tổng giám đốc PVN.

đ) Có tên trong danh sách ngắn (đối với trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngắn).

2. Nhà thầu là hộ kinh doanh có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật;

b) Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Đáp ứng điều kiện quy định tại các điểm d khoản 1 trên.

3. Nhà thầu là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật mà cá nhân đó là công dân;

b) Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật có quy định;

c) Đáp ứng điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

Nhà thầu có tư cách hợp lệ theo quy định tại các khoản 1, 2 3 Mục 1 CDNT được tham dự thầu với tư cách độc lập hoặc liên danh.

Mục 2. Đơn dự thầu, giá dự thầu và biểu giá

1. Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu cho tất cả các công việc theo yêu cầu của Yêu cầu báo giá vào các Mẫu trong Chương II.

Trường hợp giá theo hạng mục mà nhà thầu ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của hạng mục này vào các hạng mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong Yêu cầu

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

báo giá với giá đã chào.[1]

2. Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn dự thầu (chưa tính giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về giá dự thầu để thực hiện các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá. Giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Bản báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giá trị giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong các bảng giá dự thầu.

Mục 3. Thành phần Bản báo giá

Bản báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn dự thầu;

2. Biểu dự thầu theo Mẫu trong Chương II (tùy theo loại gói thầu);

3. Đề xuất kỹ thuật căn cứ quy định tại Chương III.

Mục 4. Quy cách Bản báo giá

1. Nhà thầu phải chuẩn bị Báo giá bao gồm: 1 bản gốc Báo giá theo quy định tại Mục 3 và 02 bản chụp Báo giá. Trên trang bìa của các hồ sơ phải ghi rõ "BẢN GỐC BÁO GIÁ", "BẢN CHỤP BÁO GIÁ".

2. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà thầu thì Báo giá của nhà thầu bị loại.

3. Bản gốc của Báo giá phải được đánh máy hoặc viết bằng mực không phai, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn dự thầu, thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ YCBG, Bảng giá và các biểu mẫu khác tại **Chương II** phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu hoặc người được ủy quyền hợp pháp ký tên và đóng dấu (nếu có), trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền hoặc bản chụp Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh được chứng thực hoặc các tài liệu khác chứng minh thẩm quyền của người được ủy quyền và được nộp cùng với YCBG.

4. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn dự thầu.

Mục 5: Hình thức và thời hạn nộp bản báo giá

1. Các nhà thầu nộp trực tiếp hoặc gửi báo giá theo hình thức chuyển phát nhanh đến địa chỉ của Bên mời thầu nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm đóng thầu theo quy định như sau:

[1] Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

Địa chỉ nhận bản báo giá của Bên mời thầu:

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2

Địa chỉ: Xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên.

Thời điểm đóng thầu là: 16 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2025.

Bên mời thầu sẽ không xem xét bất kỳ báo giá nào được nộp sau thời điểm đóng thầu. Bất kỳ báo giá nào mà bên mời thầu nhận được sau thời điểm đóng thầu sẽ bị tuyên bố là báo giá nộp muộn, bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà thầu.

2. Túi đựng Báo giá bao gồm bản gốc và các bản chụp Báo giá, bên ngoài phải ghi rõ "BÁO GIÁ". Túi đựng báo giá phải được niêm phong (cách niêm phong theo quy định riêng của nhà thầu) và phải bao gồm các thông tin sau:

- Ghi tên và địa chỉ của nhà thầu;

- Ghi tên và địa chỉ nhận theo quy định tại khoản 1 Mục 5 nêu trên;

- Ghi tên gói thầu: "Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ PCCC&CNCH";

d) Ghi dòng chữ cảnh báo "Không được mở trước thời điểm mở thầu".

3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định của YCBG này như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong Báo giá trong quá trình chuyển đến Bên mời thầu, không ghi đúng các thông tin trên túi đựng Báo giá theo hướng dẫn quy định tại khoản 2 Mục 5. Bên mời thầu sẽ không chịu trách nhiệm về tính bảo mật thông tin của Báo giá nếu nhà thầu không thực hiện đúng quy định nêu trên.

Mục 6: Mở thầu

6.1. Bên mời thầu phải mở công khai và đọc to, rõ các thông tin như quy định tại khoản 6.2 Mục này của tất cả YCBG đã nhận được trước thời điểm đóng thầu. Việc mở thầu phải được tiến hành công khai theo thời gian và địa điểm như dưới đây trước sự chứng kiến của đại diện của các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Việc mở thầu không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà thầu tham dự thầu.

Việc mở thầu sẽ được tiến hành công khai vào lúc: 16 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2025, tại địa điểm mở thầu theo địa chỉ như sau:

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên.

6.2. Việc mở thầu được thực hiện đối với từng Báo giá theo thứ tự chữ cái tên của nhà thầu và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản gốc Báo giá và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên nhà thầu, số lượng bản gốc, bản chụp, giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu, giá dự thầu ghi trong bảng chào giá hàng hóa, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của Báo giá, thời gian thực hiện gói thầu và các thông tin khác mà Bên mời thầu thấy cần thiết. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở thầu mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;

c) Đại diện của Bên mời thầu phải ký xác nhận vào bản gốc đơn dự thầu, bảng

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

chào giá hàng hóa, giấy uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu có), thư giảm giá (nếu có). Bên mời thầu không được loại bỏ bất kỳ Báo giá nào khi mở thầu, trừ các Báo giá nộp muộn theo quy định.

6.3. Bên mời thầu phải lập biên bản mở thầu trong đó bao gồm các thông tin quy định tại Mục 6.2. Biên bản mở thầu phải được ký xác nhận bởi đại diện của Bên mời thầu và các nhà thầu tham dự lễ mở thầu. Việc thiếu chữ ký của nhà thầu trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở thầu sẽ được gửi cho tất cả các nhà thầu tham dự thầu.

Mục 7: Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ;

2. Có đề xuất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Chương III;

3. Có giá trị sai lệch thiếu không quá 10% giá dự thầu;

4. Có giá dự thầu sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất. Việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 38 của QĐMS.

5. Có giá đề nghị trúng thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) không vượt giá gói thầu được phê duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Bên mời thầu thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu đến các nhà thầu tham gia nộp BBG kèm theo báo cáo đánh giá các Bản báo giá trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi ký kết hợp đồng hoặc cùng thời điểm hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Chương IV.

Mục 10. Hành vi bị cấm

1. Đưa, nhận, môi giới hối lộ.

2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây ảnh hưởng, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động lựa chọn nhà thầu dưới mọi hình thức.

3. Thông thầu bao gồm các hành vi sau đây:

a) Dàn xếp, thỏa thuận, ép buộc để một hoặc các bên chuẩn bị BBG hoặc rút BBG để một bên trúng thầu;

b) Dàn xếp, thỏa thuận để từ chối cung cấp hàng hóa, dịch vụ, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc thực hiện các hình thức thỏa thuận khác nhằm hạn chế cạnh tranh để một bên trúng thầu;

c) Nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm đã tham dự thầu và đáp ứng yêu cầu của YCBG nhưng cố ý không cung cấp tài liệu để chứng minh năng lực, kinh nghiệm khi được bên mời thầu yêu cầu làm rõ BBG hoặc khi được yêu cầu đối chiếu tài liệu nhằm tạo điều kiện để một bên trúng thầu.

4. Gian lận bao gồm các hành vi sau đây:

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

a) Làm giả hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong lựa chọn nhà thầu;

b) Cố ý cung cấp thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong BBG nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.

5. Cản trở bao gồm các hành vi sau đây:

a) Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán;

b) Cản trở người có thẩm quyền, bên mời thầu, tổ chuyên gia, nhà thầu trong lựa chọn nhà thầu;

c) Cản trở cơ quan có thẩm quyền giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động lựa chọn nhà thầu;

d) Cố tình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị sai sự thật để cản trở hoạt động lựa chọn nhà thầu;

đ) Có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, an ninh mạng nhằm can thiệp, cản trở việc đấu thầu qua mạng

6. Không bảo đảm công bằng, minh bạch bao gồm các hành vi sau đây:

a) Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu đối với gói thầu do mình làm bên mời thầu, tổ chuyên gia hoặc thực hiện nhiệm vụ của bên mời thầu, tổ chuyên gia không đúng quy định của QĐMS;

b) Tham gia lập, đồng thời tham gia thẩm định YCBG đối với cùng một gói thầu;

c) Tham gia đánh giá BBG đồng thời tham gia thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu đối với cùng một gói thầu;

d) Cá nhân thuộc bên mời thầu, tổ chuyên gia trực tiếp tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc tham gia tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc là người có thẩm quyền đối với các gói thầu do người có quan hệ gia đình (có cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ hoặc cha mẹ chồng, vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh chị em ruột của mình, của vợ/chồng mình) đứng tên dự thầu hoặc là người đại diện hợp pháp của nhà thầu tham dự thầu;

đ) Nhà thầu tham dự thầu gói thầu mua sắm hàng hóa, phi tư vấn do nhà thầu đó cung cấp dịch vụ tư vấn: lập, thẩm tra, thẩm định dự toán, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế kỹ thuật tổng thể (thiết kế FEED); lập, thẩm định YCBG; đánh giá BBG; kiểm định hàng hóa; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; giám sát thực hiện hợp đồng;

e) Đứng tên tham dự thầu gói thầu do Chi nhánh tổ chức lựa chọn nhà thầu là nơi mình đã công tác và giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời gian 12 tháng kể từ ngày không còn làm việc tại Chi nhánh;

g) Nhà thầu tư vấn giám sát đồng thời thực hiện tư vấn kiểm định đối với gói thầu do nhà thầu đó giám sát;

h) Áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu không phải là hình thức đấu thầu rộng rãi khi không đủ điều kiện theo quy định của QĐMS;

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

i) Chia nhỏ dự toán mua sắm thành các gói thầu nhằm mục đích chỉ định thầu; chia dự toán mua sắm nhằm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.

7. Tiết lộ những tài liệu, thông tin về quá trình lựa chọn nhà thầu, trừ trường hợp cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 6, điểm c khoản 8 Điều 87, khoản 10 Điều 88, khoản 4 Điều 89, khoản 2 Điều 90 của QĐMS và điểm b khoản 4 Điều 93 của Luật Đấu thầu 2023, bao gồm:

a) Nội dung YCBG trước thời điểm phát hành theo quy định;

b) Nội dung BBG; nội dung yêu cầu làm rõ BBG của bên mời thầu và trả lời của nhà thầu trong quá trình đánh giá BBG; báo cáo của TCG, báo cáo thẩm định; tài liệu ghi chép, biên bản cuộc họp xét thầu, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng BBG trước khi được công khai theo quy định;

c) Kết quả lựa chọn nhà thầu trước khi được công khai theo quy định;

d) Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu được xác định chứa nội dung bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

8. Chuyển nhượng thầu trong trường hợp sau đây:

a) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu ngoài giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ và khối lượng công việc dành cho nhà thầu phụ đã nêu trong hợp đồng;

b) Nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu chưa vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng nhưng ngoài phạm vi công việc dành cho nhà thầu phụ đã đề xuất trong BBG mà không được người có thẩm quyền chấp thuận;

c) Người có thẩm quyền chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm a khoản này;

d) Người có thẩm quyền chấp thuận để nhà thầu chuyển nhượng công việc quy định tại điểm b khoản này mà vượt mức tối đa giá trị công việc dành cho nhà thầu phụ nêu trong hợp đồng.

Mục 11. Hủy thầu

1. Các trường hợp hủy thầu bao gồm:

a) Tất cả BBG không đáp ứng được các yêu cầu của YCBG;

b) Khi không còn nhu cầu sử dụng dịch vụ hoặc khi thay đổi tính chất, phạm vi sử dụng đối với gói thầu dịch vụ; hoặc khi thay đổi đặc tính/thông số kỹ thuật của hàng hóa do đặc tính/thông số kỹ thuật trong YCBG không đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật;

c) Nội dung YCBG không tuân thủ quy định của QĐMS dẫn đến nhà thầu được lựa chọn không đáp ứng yêu cầu để thực hiện gói thầu;

d) Tất cả các nhà thầu tham dự thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 107 của QĐMS;

đ) Tổ chức, cá nhân khác ngoài nhà thầu trúng thầu thực hiện hành vi bị cấm quy định tại Điều 107 của QĐMS dẫn đến sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu;

e) Hủy thầu theo quy định tại khoản 5 Điều 33a của QĐMS.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm QĐMS dẫn đến hủy thầu theo quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Mục 8 CDNT phải đền bù chi phí cho các bên liên quan và bị xử lý theo quy định của QĐMS.

3. Trường hợp hủy thầu theo quy định tại Mục này, trong thời hạn 05 ngày làm việc Chủ đầu tư, Bên mời thầu phải hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu cho nhà thầu đã nộp bản gốc bảo đảm dự thầu, trừ trường hợp nhà thầu vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Mục 8 CDNT.

Mục 12. Giải quyết kiến nghị

Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng, nhà thầu, cơ quan, tổ chức được kiến nghị Người có thẩm quyền, Chủ đầu tư xem xét lại các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại các Điều 89, 90 và 91 của Luật Đấu thầu 2023.

Trường hợp kiến nghị lên Chủ đầu tư hoặc kiến nghị lên Người có thẩm quyền, nhà thầu gửi kiến nghị bằng văn bản về địa chỉ: Số 18, Phố Láng Hạ, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội; Điện thoại: 024.38252526

minhtc - 10:45 03/11/2025

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

CHƯƠNG II. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Stt	Biểu mẫu	Cách thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Bên mời thầu	Nhà thầu
1	Mẫu số 01. Phạm vi cung cấp và yêu cầu tiến độ thực hiện dịch vụ phi tư vấn	Đính kèm bản báo giá	X	
2	Mẫu số 02. Bảng tiến độ thực hiện			X
3	Mẫu số 03. Bảng chào giá dịch vụ phi tư vấn			X
4	Đơn dự thầu			X

minhtc - 10:45 03/11/2025

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

Biểu mẫu gói thầu phi tư vấn

Mẫu số 01

PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN

Bên mời thầu liệt kê chi tiết danh mục các dịch vụ yêu cầu, mô tả ngắn gọn dịch vụ theo Bảng sau:

STT	Danh mục dịch vụ[1]	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1	Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ PCCC&CNCH	01	gói	Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	32 giờ

Ghi chú:

[1] Bên mời thầu ghi các nội dung công việc để nhà thầu làm cơ sở chào giá dự thầu.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

minhtc - 10:45 03/11/2025

Biểu mẫu gói thầu phi tư vấn

Mẫu số 02

BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ do nhà thầu đề xuất
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
1	Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ PCCC&CNCH	01	gói	Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	32 giờ	

Ghi chú:

- Các cột từ (1) đến (6): Bên mời thầu điền

- Cột (7): Nhà thầu điền

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

Biểu mẫu gói thầu phi tư vấn

Mẫu số 3

BẢNG CHÀO GIÁ DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN

STT	Danh mục dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
1	Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ PCCC&CNCH	01	gói		
Tổng cộng:					

Ghi chú:

- Các cột từ (1) đến (4): Bên mời thầu điền.

- Cột (5): Nhà thầu điền đơn giá cho tất cả các danh mục dịch vụ. Đơn giá nhà thầu chào bao gồm các chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí, chi phí dự phòng (nếu có). Khi tham dự thầu, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

- Cột (6): Nhà thầu tự tính.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

minhtc - 10:45 03/11/2025

ĐƠN DỰ THẦU (1)

Ngày:___*[Nhà thầu tự điền]*

Tên gói thầu:___*[Nhà thầu tự điền]*

Kính gửi:___*[Nhà thầu tự điền]*

Sau khi nghiên cứu Yêu cầu báo giá, chúng tôi:

Tên nhà thầu: ___ *[Nhà thầu tự điền]* cam kết thực hiện gói thầu ___ *[Nhà thầu tự điền]* theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá với giá dự thầu (tổng số tiền) là ____ *[Nhà thầu tự điền]*(2) cùng với bảng chào giá kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là____ *[Ghi tỷ lệ giảm giá, nếu có]*.

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: _____(đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

Thời gian thực hiện hợp đồng là: _____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu]*(3)

Hiệu lực của Bản báo giá: 90 ngày (4)

Chúng tôi cam kết:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản.

2. Đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.

3. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của Giám đốc Chi nhánh, Hội đồng thành viên/Tổng giám đốc PVN.

4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của QĐMS khi tham dự gói thầu này.

5. Những thông tin kê khai trong Bản báo giá là trung thực.

6. Trường hợp trúng thầu, Bản báo giá tạo thành thỏa thuận ràng buộc trách nhiệm giữa hai bên cho tới khi hợp đồng được ký kết.

7. Nếu Bản báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Dự thảo hợp đồng.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

(ký tên và đóng dấu (nếu có)) (5)

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

Ghi chú:

(1) *Nhà thầu lưu ý, đơn dự thầu phải được ghi đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của Bên mời thầu, nhà thầu, thời gian có hiệu lực của Bản báo giá, được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên, đóng dấu.*

(2) *Giá dự thầu ghi trong đơn dự thầu phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá dự thầu ghi trong Bảng chào giá hàng hóa và Bảng chào giá các dịch vụ liên quan, không đề xuất các giá dự thầu khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư, Bên mời thầu.*

(3) *Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn dự thầu phải phù hợp với đề xuất kỹ thuật nêu trong Bản báo giá*

(4) *Thời gian có hiệu lực của Bản báo giá được tính kể từ ngày có thời điểm đóng thầu đến hết ngày cuối cùng có hiệu lực theo quy định trong Yêu cầu báo giá. Từ thời điểm đóng thầu đến hết 24 giờ của ngày đóng thầu được tính là 01 ngày.* ***Thời gian có hiệu lực của báo giá là 90 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.***

Đơn dự thầu được ký bằng chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền và đóng dấu (nếu có) của nhà thầu khi nhà thầu nộp Bản báo giá.

minhtc - 10:45 03/11/2025

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

CHƯƠNG III. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

A. YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA GÓI THẦU

1. Giới thiệu về gói thầu

- Tên gói thầu: Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ PCCC&CNCH.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn, không qua mạng
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 32 giờ huấn luyện, không bao gồm thời gian chờ nếu có
- Nguồn vốn: Sản xuất kinh doanh năm 2025 của NMNĐ Thái Bình 2

2. Mục tiêu công việc

Theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Nhà máy có trách nhiệm tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ lần đầu đối với đối tượng mới tuyển dụng và bồi dưỡng nghiệp vụ bổ sung định kỳ hằng năm đối với người đứng đầu cơ sở; thành viên đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở; người làm việc trong môi trường nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với chất, hàng hóa có nguy cơ cháy, nổ; người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện giao thông

3. Yêu cầu Kỹ thuật của gói thầu

3.1 Phạm vi công việc của gói thầu:

STT	Danh mục công việc	Đơn vị tính	Số lượng
1	Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ PCCC&CNCH	gói	1

3.2 Nội dung cần thực hiện: *Chi tiết như đính kèm*

3.3 Nhân sự thực hiện:

Nhân sự thực hiện công việc có chuyên môn, kỹ thuật, cụ thể như sau:

Người hướng dẫn huấn luyện và thực tập PCCC, CNCH có trình độ học vấn Đại học thuộc chuyên ngành PCCC, CNCH (tối thiểu 02 nhân sự).

Nhân viên hỗ trợ huấn luyện và hỗ trợ thực tập PCCC, CNCH phải có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH (tối thiểu 4 nhân sự).

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

Ghi chú: Đính kèm danh sách nhân sự thực hiện, bằng cấp chuyên môn và giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH còn hiệu lực theo quy định.

3.4 Yêu cầu khác:

- Nhà thầu cung cấp kèm theo bản báo giá giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép kinh doanh được cấp theo quy định của pháp luật hoặc Quyết định thành lập đối với tổ chức không có đăng ký kinh doanh.

- Yêu cầu về đơn vị huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH và hướng dẫn thực tập phương án PCCC&CNCH cơ sở:

Là cơ sở đào tạo chuyên ngành về phòng cháy chữa cháy hoặc đơn vị có giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy chữa cháy do Cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH cấp, trong đó có lĩnh vực hoạt động là huấn luyện, hướng dẫn về PCCC.

- Cam kết có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục cần thiết với cơ quan liên quan để triển khai công việc.

4. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu

Đối với công tác nghiệm thu, Nhà thầu phối hợp với Bên mời thầu tiến hành nghiệm thu hoàn thành công việc theo Quy trình nghiệm thu của Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

B. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ BẢN BÁO GIÁ

1. Kiểm tra tính hợp lệ của báo giá

- Kiểm tra các thành phần và số lượng của báo theo quy định tại Mục 3, Chương I;

2. Đánh giá tính hợp lệ của báo giá

- Báo giá của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung theo quy định tại các Mục 1, 3, 4, 5 Chương I.

- Có đơn dự thầu được đại diện hợp pháp của Nhà thầu ký tên, đóng dấu theo mẫu của YCBG; thời gian ký đơn dự thầu phải sau thời điểm phát hành YCBG và thời hạn hiệu lực của YCBG phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Ghi chú số (4) của Đơn dự thầu.

Nhà thầu có báo giá hợp lệ được xem xét, đánh giá về kỹ thuật.

3. Đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

Báo giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

TT	Tiêu chí chi tiết	Nội dung đánh giá	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
1	Nội dung cần thực hiện	Đáp ứng yêu cầu tại Mục A.3.2 Chương III của YCBG	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu tại Mục A.3.2 Chương III của YCBG (kể cả sau khi làm rõ)		Không đạt
2	Nhân sự thực hiện	Đáp ứng yêu cầu tại Mục A.3.3 Chương III của YCBG	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu tại Mục A.3.3 Chương III của YCBG (kể cả sau khi làm rõ)		Không đạt
3	Yêu cầu khác	Đáp ứng yêu cầu tại Mục A.3.4 Chương III của YCBG	Đạt	
		Không đáp ứng yêu cầu tại Mục A.3.4 Chương III của YCBG (kể cả sau khi làm rõ)		Không đạt
	Kết luận	**Đạt tất cả các nội dung nêu trên**	**Đạt**	
		Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên		**Không đạt**

Nhà thầu đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

3. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có), sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có);

Bước 2. Xếp hạng nhà thầu: Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
----------❄❄❄----------

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG

Số: /HĐ/2025/PVPGB.NMĐTB2-……/PTV

Về việc GT-2025-229- Huấn luyện định kỳ nghiệp vụ PCCC&CNCH

GIỮA

CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ – TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM

VÀ

……

-2025-

minhtc - 10:45 03/11/2025

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

PHẦN 1 – CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được thiết lập trên cơ sở:

- *Bộ luật Dân sự ……;*
- *Luật Thương mại ……;*
- *Quyết định 2647/QĐ-DKVN ngày 21/4/2023 của Tập đoàn DKVN về việc thành lập Chi nhánh Phát điện Dầu khí - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Chi nhánh Phát điện) trong đó quy định chức năng, nhiệm vụ của Chi nhánh Phát điện;*
- *Quyết định 3403/QĐ-DKVN ngày 23/5/2023 của Tập đoàn DKVN về việc phê duyệt và ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam;*
- ……
- *Biên bản thương thảo hợp đồng ngày ……/……/2025;*
- *Quyết định số ……. /QĐ-NMĐTB2 ngày ……/……/2025 của Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu ……;*

minhtc - 10:45 03/11/2025

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày ..... tháng.... năm 2025, tại Văn phòng Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, chúng tôi, đại diện cho các Bên ký Hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A): Tên Chủ đầu tư

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ___ngày ___tháng ___năm ___*(trường hợp được ủy quyền).*

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B): Tên Nhà thầu

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ *(trường hợp được ủy quyền).*

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. "Bên A" hoặc chủ đầu tư là Chi nhánh Phát điện Dầu khí – Tập đoàn Công nghiệp năng lượng Quốc gia Việt Nam;

1.2. Đại diện Bên A là Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2;

1.3. "Hợp đồng" là thoả thuận giữa NMNĐ Thái Bình 2 và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai Bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;

1.4. "Nhà thầu" hay "Bên B" là ……*(Tên nhà thầu)*……;

1.5. "Tài liệu hợp đồng" nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong hợp đồng, bao

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của hợp đồng;

1.6. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng; Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, lệ phí (nếu có);

1.7. "Ngày" là ngày dương lịch bao gồm ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần;

1.8. "Ngày làm việc" là ngày dương lịch không bao gồm ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần;

1.9. "Tuần" là 07 ngày;

1.10. "Công việc" là .....;

1.11. "Hoàn thành công việc" là việc Bên B hoàn tất công việc theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng.

Các từ và thuật ngữ khác chưa định nghĩa trong phần này thì được hiểu như trong các văn bản pháp lý của nhà nước theo các ngữ cảnh liên quan

Điều 2. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp dịch vụ đào tạo theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 3. Thành phần hợp đồng

- Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:
- Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
- Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng (nếu có);
- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
- Bản báo giá của Nhà thầu;
- Yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);
- Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Yêu cầu Bên B thực hiện đúng phạm vi công việc theo Hợp đồng.
- Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Toàn quyền sử dụng tài liệu phục vụ đào tạo do Bên B lập.
- Cung cấp danh sách cán bộ người lao động đủ điều kiện tham gia khóa học (bao gồm thông tin về số lượng, họ tên, chức danh, năm sinh) cho Bên B trước ngày đào tạo.
- Thông báo lịch học và địa điểm học đến các học viên. Phối hợp quản lý học viên trong thời gian tổ chức khóa học, sắp xếp, tạo điều kiện và đôn đốc học viên tham dự đầy đủ các buổi học.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi, phối hợp và hỗ trợ bên B trong thời gian tổ chức Khóa đào tạo. Cùng bên B giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Đảm bảo thanh toán đầy đủ kinh phí đúng thời hạn cho Bên B theo đúng quy định.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Thực hiện đúng nội dung chương trình, phạm vi công việc đã được hai Bên thống nhất.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

- Bố trí cán bộ quản lý học viên. Phối hợp với Bên A để tổ chức khóa học. Cung cấp đầy đủ tài liệu phục vụ học tập và các tài liệu tham khảo (nếu có).

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên B phải điều động đủ số lượng nhân sự đảm bảo đúng tiến độ của Hợp đồng. Chịu trách nhiệm về nhân sự *(theo danh sách đính kèm tại Phụ lục...)* phù hợp theo quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu công việc.

- Thường xuyên cập nhật ý kiến phản hồi của học viên đến các giảng viên để các giảng viên/trợ giảng điều chỉnh phương pháp, nội dung giảng dạy phù hợp và có chất lượng cao nhất.

- Bố trí ăn, ở và đưa đón giảng viên/trợ giảng trong thời gian giảng dạy trực tiếp và chịu chi phí cho các hạng mục này. Cuối khóa đào tạo, bên B có trách nhiệm lập báo cáo hoàn thành khóa học, tổng kết đánh giá về tình hình và kết quả học tập của học viên; Cấp chứng nhận hoàn thành khóa học cho học viên đạt yêu cầu.

- Bàn giao bản gốc kết quả đào tạo/giấy chứng nhận/chứng chỉ đào tạo của các học viên đạt yêu cầu cho bên A trong vòng tối đa 5 ngày kể từ ngày kết thúc đào tạo.

- Có trách nhiệm bàn giao bộ Hồ sơ thanh (quyết) toán đã được đại diện Bên B ký xác nhận cho Bên A và bảo vệ, giải trình các tài liệu, hồ sơ do Bên B lập trong phạm vi công việc Hợp đồng trước các cơ quan, các cấp có thẩm quyền theo yêu cầu của Bên A.

Điều 6. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

6.1. Giá hợp đồng:

- Giá hợp đồng đã bao gồm các loại thuế, phí:

Chi tiết như phụ lục 03 đính kèm

- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí và các chi phí khác theo quy định của Nhà nước để Bên B hoàn thành công việc theo quy định của Hợp đồng.

6.2. Phương thức thanh toán:

Sau khi Bên B hoàn thành công việc theo Hợp đồng, trong vòng mười bốn (14) ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị khối lượng công việc hoàn thành, hồ sơ đề nghị thanh toán bao gồm:

- Bản gốc công văn đề nghị thanh quyết toán của bên B ghi rõ số tiền, nội dung thanh toán, tên chủ tài khoản, số tài khoản, ngân hàng …;

- Hóa đơn tài chính hợp pháp, hợp lệ bằng 100% giá trị quyết toán hợp đồng; *(Gửi đường link truy xuất hóa đơn cho bên A vào địa chỉ mail hoadontb2@pvpgb.vn);*

- Bản gốc biên bản Quyết toán hợp đồng được đại diện có thẩm quyền hai bên ký xác nhận;

- Bản gốc Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành được đại diện có thẩm quyền hai bên ký xác nhận;

- Bản gốc Bảng tổng hợp giá trị thanh toán được đại diện có thẩm quyền hai bên ký xác nhận;

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

- Bản gốc Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc theo Hợp đồng được đại diện các Bên ký xác nhận;

Trong quá trình thực hiện hợp đồng việc điều chỉnh hóa đơn phải được các bên thông nhất bằng biên bản.

Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (thanh tra, kiểm toán,…) kiểm tra và có ý kiến về giá trị quyết toán thì hai bên thống nhất sẽ thực hiện theo kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 8. Thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng và nhân sự liên hệ trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 32 giờ huấn luyện (không bao gồm thời gian chờ nếu có).
- Thời gian hoàn thành công tác nghiệm thu: 25 ngày làm việc.
- Thời gian hoàn thành hồ sơ thanh (quyết) toán: 13 ngày làm việc.
- Danh sách nhân sự liên hệ trong quá trình thực hiện hợp đồng như phụ lục đính kèm.

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

9.1. Việc điều chỉnh hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Bổ sung hạng mục công việc cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;

b) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;

9.2. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp điều chỉnh hợp đồng.

Điều 10. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

10.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày 7 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng cách nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam và là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo Mẫu quy định tại Yêu cầu báo giá.

10.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị và hiệu lực như sau:

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.
- Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh cho đến khi Bên B hoàn thành cung cấp toàn bộ dịch vụ của Hợp đồng. Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 05 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị nêu trên và có hiệu lực phù hợp, nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 03 ngày. Trước 03 ngày lịch đến ngày hết hạn Bảo đảm thực hiện hợp đồng mà Bên A không nhận được văn bản gia hạn thì Bên A có quyền tịch thu 100% số tiền Bảo đảm thực hiện hợp đồng nói trên của Bên B.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

10.3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A để bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh do Bên B không hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng.

10.4. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10 ngày sau khi hai bên ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc.

Điều 11. Chấm dứt hợp đồng

11.1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm

a) Bên A có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

- Bên B không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;

- Bên B bị mất khả năng thanh toán hoặc phá sản;

- Có bằng chứng cho thấy Bên B đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;

-Trong trường hợp Bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt và chịu trách nhiệm đối với phần hợp đồng do mình thực hiện.

b) Bên B có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên A trong vòng ba mươi (30) ngày trong các trường hợp sau đây:

- Nếu Bên A không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào phải trả cho Bên B theo Hợp đồng và không có tranh chấp theo hợp đồng về việc này trong vòng sáu mươi (60) ngày sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của bên B về việc quá hạn thanh toán.

- Nếu vì lý do bất khả kháng, trong thời gian không dưới sáu mươi (60) ngày, Bên B không thể thực hiện được hợp đồng.

11.2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán

Trường hợp Bên B phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Bên A có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Bên B. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Bên B không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Bên A trước đó hoặc sau đó.

Điều 12. Bất khả kháng

- Bên B không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

- Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi vụ việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cẩn trọng và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.

- Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.

- Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Bên B bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.

- Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.

Điều 13. Cung cấp, tiến độ thực hiện, yêu cầu đầu ra

- Bên B phải cung cấp dịch vụ và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong Yêu cầu báo giá, cụ thể là tài liệu giảng dạy trước ngày đào tạo.

- Yêu cầu về tiến độ thực hiện dịch vụ: theo tiến độ được nêu trong phần Phạm vi công việc. Chủ đầu tư sẽ có thông báo chính thức cho Nhà thầu bằng văn bản/email về thời gian cụ thể thực hiện các dịch vụ hoặc trong trường hợp thay đổi thời gian thực hiện dịch vụ. Nhà thầu xác nhận thời gian thực hiện dịch vụ bằng văn bản/email trả lời.

- Yêu cầu về đầu ra của dịch vụ phi tư vấn: Báo cáo hoàn thành khóa học bao gồm đánh giá chi tiết từng học viên và chứng chỉ/chứng nhận hoàn thành khóa học.

Điều 14. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

14.1. Bên A và Bên B phải bảo mật bất kỳ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin nào khác liên quan đến hợp đồng do một bên cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp cho bên kia, không được tiết lộ tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó cho bên thứ ba nếu không có văn bản đồng ý của bên kia cho dù tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin đó được cung cấp trước, trong hoặc sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng. Bên B có thể chuyển cho nhà thầu phụ các tài liệu, dữ liệu và thông tin phù hợp do Bên A cung cấp để nhà thầu phụ thực hiện công việc của mình theo hợp đồng; trong trường hợp này, nhà thầu phụ phải có cam kết với Bên B về việc bảo mật các tài liệu, dữ

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

liệu hoặc thông tin đó.

14.2. Bên A không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Bên B cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến hợp đồng. Bên B không được sử dụng các tài liệu, dữ liệu và thông tin khác nhận được từ Bên A cho bất kỳ mục đích nào khác không liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.

14.3. Nghĩa vụ của Bên A và Bên B quy định tại Mục 1 và Mục 2 không áp dụng đối với các thông tin sau đây:

a) Thông tin mà Bên A hoặc Bên B cần cung cấp cho cấp có thẩm quyền;

b) Thông tin đã hoặc sẽ được công bố mà không phải do lỗi của Bên A hoặc Bên B;

c) Thông tin thuộc sở hữu của một bên vào thời điểm công bố và trước đó không phải do bên kia cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp;

d) Thông tin mà một bên nhận được một cách hợp pháp từ một bên thứ ba không có nghĩa vụ bảo mật thông tin.

14.4. Các quy định tại Điều này không làm thay đổi bất kỳ cam kết bảo mật nào do một bên đưa ra trước ngày ký hợp đồng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.

14.5. Các quy định tại Điều này tiếp tục có hiệu lực sau khi hoàn thành hoặc chấm dứt hợp đồng vì bất cứ lý do gì.

Điều 15. Phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại và giải quyết tranh chấp

15.1 Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng

- Nếu Bên B thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung trong Hợp đồng này thì Bên A có thể khấu trừ vào giá trị hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng 1%/tuần giá trị hợp đồng cho đến khi thực hiện đúng, đủ nội dung công việc. Bên A sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

- Nếu Bên B thực hiện thanh toán không đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Bên A có thể khấu trừ vào giá trị hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng 1%/tuần giá trị hợp đồng cho đến khi hồ sơ đó được thực hiện. Bên A sẽ khấu trừ đến 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

15.2 Bồi thường thiệt hại: Áp dụng

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.

15.3 Giải quyết tranh chấp

- Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh tranh chấp hoặc bất đồng thì hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác, hiểu biết lẫn nhau và cùng có lợi. Trong trường hợp hai Bên không tự giải quyết được thì tranh chấp, bất đồng đó sẽ được đưa ra xét xử tại Toà án theo pháp luật hiện hành của Nước CHXHCN Việt Nam. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng, Các Bên phải chịu án phí liên quan đến việc kiện cáo theo kết quả phán quyết của tòa án.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

- Khi hai Bên đã hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, Hợp đồng sẽ mặc nhiên được thanh lý và chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng cũng như mọi nghĩa vụ có liên quan khác.

Hợp đồng được lập thành bốn (04) bộ có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ hai (02) bộ để làm cơ sở triển khai thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]	*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

minhtc - 10:45 03/11/2025

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày____tháng_____năm_____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở Yêu cầu báo giá, Bản báo giá và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Bảng giá tổng hợp]

minhtc - 10:45 03/11/2025

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

MẪU BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG[1]

____, ngày ____ tháng _____ năm _____

Kính gửi: _____*[Ghi tên chủ đầu tư/bên mời thầu]*

(sau đây gọi là chủ đầu tư/bên mời thầu)

Theo đề nghị của _____*[Ghi tên nhà thầu]* (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu đã trúng thầu gói thầu _____*[Ghi tên gói thầu]* và cam kết sẽ ký kết hợp đồng thực hiện *[dịch vụ phi tư vấn]* cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);[2]

Theo quy định trong Yêu cầu báo giá *(hoặc hợp đồng)*, nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư/bên mời thầu bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, _____*[Ghi tên của ngân hàng]* có trụ sở đăng ký tại _____*[Ghi địa chỉ của ngân hàng[3]]* (sau đây gọi là "Ngân hàng"), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là _____*[Ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại hợp đồng]*. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho chủ đầu tư/bên mời thầu bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn _____*[Ghi số tiền bảo lãnh]* như đã nêu trên, khi có văn bản của chủ đầu tư/bên mời thầu thông báo nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày___tháng___năm ____[4].

Đại diện hợp pháp của ngân hàng

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì bên mời thầu sẽ báo cáo chủ đầu tư/bên mời thầu xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

"Theo đề nghị của _____[Ghi tên nhà thầu] (sau đây gọi là nhà thầu) là nhà thầu trúng thầu gói thầu _____[Ghi tên gói thầu] đã ký hợp đồng số _[Ghi số hợp đồng] ngày _____ tháng _____ năm _____ (sau đây gọi là Hợp đồng)."

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại hợp đồng.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Gói thầu GT-2025-229: huấn luyện định kỳ nghiệp vụ PCCC&CNCH tại NMNĐ Thái Bình 2

I. Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH

1. Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH đối với thành viên Đội PCCC&CNCH cơ sở, chuyên ngành, người được phân công thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH và người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy (125 người)

- Trách nhiệm của cá nhân trong hoạt động PCCC&CNCH;

- Nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, chuyên ngành trong hoạt động PCCC&CNCH;

- Quy định của pháp luật về PCCC&CNCH có liên quan trực tiếp đến điều kiện an toàn PCCC&CNCH của cơ sở;

- Kiến thức, kỹ năng về phòng cháy bao gồm:

+ Nguyên nhân cháy, nguyên nhân vụ cháy, biện pháp phòng cháy;

+ Phòng cháy trong sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt; phòng cháy trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển, sử dụng hàng hóa nguy hiểm về cháy nổ;

+ Quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Nội dung, phương pháp kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy; tính năng, phương pháp vận hành, sử dụng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy;

- Kiến thức, kỹ năng về chữa cháy bao gồm

+ Biện pháp chữa cháy; chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy;

+ Thực hành kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị chữa cháy;

- Kiến thức, kỹ năng về thoát nạn, cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

+ Biện pháp cứu nạn, cứu hộ; chiến thuật, kỹ thuật cứu nạn, cứu hộ;

+ Kiến thức, kỹ năng về thoát nạn, cứu người bị nạn, sơ cấp cứu người bị nạn;

+ Thực hành kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ.

Tổng thời gian bồi dưỡng nghiệp vụ: Không quá 12 giờ.

2. Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho người đứng đầu cơ sở, người làm việc trong môi trường nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với chất, hàng hóa có nguy hiểm về cháy, nổ,

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2

người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện giao thông (344 người).

- Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong hoạt động PCCC&CNCH;
- Trách nhiệm của cá nhân trong hoạt động PCCC&CNCH;
- Quy định của pháp luật về PCCC&CNCH có liên quan trực tiếp đến điều kiện an toàn PCCC&CNCH của cơ sở;
- Kiến thức, kỹ năng về phòng cháy bao gồm:

+ Nguyên nhân cháy, nguyên nhân vụ cháy, biện pháp phòng cháy;

+ Phòng cháy trong sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt; phòng cháy trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển, sử dụng hàng hóa nguy hiểm về cháy nổ;

+ Quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Nội dung, phương pháp kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy; tính năng, phương pháp vận hành, sử dụng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

- Kiến thức, kỹ năng về chữa cháy bao gồm

+ Biện pháp chữa cháy; chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy;

+ Thực hành kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị chữa cháy;

- Kiến thức, kỹ năng về thoát nạn, cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

+ Biện pháp cứu nạn, cứu hộ; chiến thuật, kỹ thuật cứu nạn, cứu hộ;

+ Kiến thức, kỹ năng về thoát nạn, cứu người bị nạn, sơ cấp cứu người bị nạn;

+ Thực hành kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ.

Tổng thời gian bồi dưỡng nghiệp vụ: Không quá 08 giờ.

Tổng thời gian huấn luyện lần đầu: Không quá 12 giờ.

II. Tiến độ dự kiến thực hiện

Quý IV/2025.

III. Địa điểm huấn luyện

Tại Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên.

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 01932/QĐ-NMĐTB2